



zhǐ yǒu
只有

Conjunction · only have ...

Example Sentences

wǒ zhǐ yǒu yì zhī bǐ
我只有一支笔。

I only have one pen

xiàn zài zhǐ yǒu wǒ yì gè rén zài jiā
现在只有我一个人在家。

Now, only I am at home.

fáng jiān lǐ zhǐ yǒu lóng míng de dēng guāng
房间里只有胧明的灯光。

There is only dim light in the room.

Trace each character, then write the word on your own.

只	只	只	只	只	只	只	只												
有	有	有	有	有	有	有	有	有											